

Với tư cách là một công cụ trong tay nhà nước, chính sách tài chính tiền tệ có hai đặc điểm nổi bật về mặt chức năng của nó là:

- Thứ nhất: phù hợp với chức năng can thiệp chung của nhà nước đối với mọi hoạt động của nền kinh tế. Đó là điều chỉnh lại sự phân bổ các nguồn lực, điều chỉnh lại sự phân phối thu nhập và của cải trong xã hội và ổn định lại tình hình kinh tế vĩ mô.

- Thứ hai, chính sách tài chính tiền tệ là loại công cụ của chính sách can thiệp bằng kinh tế, dựa trên bản thân cơ chế thị trường và các quy luật vận động của nó.

Với hai tính chất đặc trưng này, phạm vi và thứ tự ưu tiên của các mục tiêu cụ thể cần đạt tới của mỗi quốc gia, mỗi thời kỳ được xác định một cách không giống nhau. Thành ra, một điều rất tự nhiên là mỗi nước trong lịch sử có một chính sách tài chính tiền tệ riêng của mình. Vì vậy, có thể xem các chức năng chung có tính chất nguyên lý của chính sách tài chính tiền tệ như một mô hình chính sách cơ bản, còn những biến thể của nó thì như những mô hình chính sách đặc thù. Tuy dựa trên nền tảng của kinh tế thị trường nên đương nhiên nguyên tắc chung về điều chỉnh kinh tế của các nhà nước pháp quyền thống nhất ở chỗ được thể chế hóa bằng hệ thống pháp luật chặt chẽ, song các mô hình chính sách đặc thù luôn mang đậm dấu ấn của những điều kiện kinh tế, xã hội, truyền thống văn hóa và bản sắc dân tộc cũng như thiết chế và năng lực thực tiễn của nhà nước ở mỗi quốc gia, đồng thời nó phản ánh rõ những mâu thuẫn, những đặc điểm nổi bật của tập trung giải quyết của mỗi nền kinh tế trong mỗi thời kỳ nhất định. Vì thế, các mô hình chính sách cụ thể cho thấy sự phong phú của các sắc thái riêng biệt trong cơ chế vận hành của chính sách tài chính tiền tệ trong nền kinh tế thị trường hiện đại. Sau đây là những đặc điểm nổi bật của chính sách tài chính tiền tệ trong một số mô hình thể chế của kinh tế thị trường hiện đại.

1. Chính sách tài chính tiền tệ trong mô hình "điều chỉnh kinh tế ngắn hạn" của Mỹ

Đặc điểm nổi bật của sự can thiệp của chính phủ Mỹ đối với các hoạt động kinh tế là chủ yếu thông qua các công cụ chính sách kinh tế, trong đó chính sách tài chính tiền tệ thường xuyên có ý nghĩa quan trọng hàng đầu. Các biện pháp tài chính thường được sử dụng là cấp vốn đầu

14 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH- TIỀN TỆ TRONG CÁC MÔ HÌNH KINH TẾ THỊ TRƯỜNG HIỆN ĐẠI

TẦN XUÂN BẢO



tư, trợ cấp tài chính và giảm hoặc miễn thuế. Trong chính sách tiền tệ, cách điều chỉnh của chính phủ Mỹ chủ yếu thông qua hoạt động của hệ thống dự trữ liên bang để thay đổi tỷ lệ dự trữ pháp định, tỷ lệ chiết khấu và nghiệp vụ thị trường mở. Sự phối hợp một cách linh hoạt giữa chính sách tài chính và chính sách tiền tệ của mô hình điều chỉnh kinh tế của nhà nước Mỹ được xem như điển hình của mô hình điều chỉnh kinh tế ngắn hạn, và trên thực tế, đã góp phần quan trọng vào việc khắc phục những cú sốc kinh tế lớn, đảm bảo cho sự phát triển kinh tế Mỹ từ sau chiến tranh thế giới thứ II đến nay với tư cách là cường quốc kinh tế số 1 của thế giới.

2. Chính sách tài chính tiền tệ trong mô hình "kinh tế quân dân hỗn hợp" của Nhật Bản

Dựa trên truyền thống "hợp tác chặt chẽ giữa các xí nghiệp dân gian với chính phủ mà các ngành sản xuất là đại biểu", việc hình thành các chính sách phát triển kinh tế nói chung và chính sách tài chính tiền tệ nói riêng, là kết quả của sự hiệp thương giữa chính phủ và giới kinh doanh.

Không giống như trong mô hình "điều chỉnh kinh tế ngắn hạn" của Mỹ, cách điều chỉnh kinh tế của Nhật Bản (và Pháp) dựa trên những kế hoạch phát triển ngắn hạn và trung hạn mang tính hướng dẫn và dùng chính sách tài chính tiền tệ để hỗ trợ, như các chính sách về thuế, và đặc biệt là sự trợ giúp bằng các nguồn vốn cho vay từ các tổ chức tài chính cộng đồng. Ngoài ra, chính phủ Nhật còn có các kế hoạch riêng, trực tiếp đầu tư vào một số hạng mục, đặc biệt là các công trình đường sá, bến cảng, hệ thống cấp thoát nước...

3. Chính sách tài chính tiền tệ trong mô hình "kinh tế thị trường xã hội" của CHLB Đức

Trong mô hình "kinh tế thị trường xã hội" của CHLB Đức, nhà nước chủ trương can thiệp để chống độc quyền, và để phát huy tác dụng của cơ chế thị trường, trọng tâm của chính sách tài chính tiền tệ giành ưu tiên cho việc duy trì ổn định giá cả của các loại hàng hóa và dịch vụ cũng như giá trị đồng tiền trong nước. Vì thế, chính sách tiền tệ lấy việc ổn định lượng tiền phát hành làm điều kiện quan trọng để đảm bảo cho sự vận hành bình thường của nền kinh tế. Ngân hàng Liên bang có nhiệm vụ khống chế lượng tiền mặt trong lưu thông, giữ tỷ lệ thích hợp giữa lượng tiền phát hành với mức tăng trưởng

kinh tế để ngăn ngừa sự gia tăng giá cả.

Chính sách tài chính được kết hợp chặt chẽ với các kế hoạch kinh tế, trong đó cân đối cán cân ngoại thương là một trong bốn mục tiêu (bao gồm ổn định giá cả, tăng trưởng kinh tế ở mức thích hợp, tạo đủ việc làm và cân đối cán cân ngoại thương) có ý nghĩa quan trọng hàng đầu. Ngoài ra, nhà nước còn thông qua hệ thống tài chính công và hệ thống các xí nghiệp thuộc sở hữu nhà nước mạnh để tác động vào các hoạt động kinh tế bằng cách đảm bảo cơ sở hạ tầng kinh tế và xã hội, hỗ trợ mạnh mẽ cho khối kinh tế tư nhân phát triển.

4. Chính sách tài chính tiền tệ trong mô hình "Thể chế kế hoạch hóa" của Pháp

Hình thức kế hoạch là đặc trưng nổi bật trong hoạt động điều chỉnh kinh tế của nhà nước Pháp. Kể từ năm 1947, Pháp đã liên tục thực hiện 9 kế hoạch kinh tế trung hạn và hiện đang thực thi kế hoạch trung hạn lần thứ 10. Mặc dù các kế hoạch của Pháp không có tính pháp lệnh mà chỉ có ý nghĩa định hướng cho các hoạt động kinh tế, song mỗi kế hoạch đều đưa ra các hệ mục tiêu phát triển riêng, trong đó có một số mục tiêu được ưu tiên hàng đầu. Chính sách tài chính-tiền tệ để điều chỉnh kinh tế của nhà nước Pháp vì vậy mà về cơ bản được xây dựng trên cơ sở của các kế hoạch phát triển kinh tế này có tính chất bổ sung cho kế hoạch. Đến lượt mình, các kế hoạch của chính phủ lại được coi là công cụ nhà nước bổ sung cho cơ chế thị trường.

Trong cơ chế vận hành này, khu vực kinh tế nhà nước được chính phủ rất coi trọng. Theo thống kê năm 1979, tỷ lệ số công nhân viên chức của các xí nghiệp nhà nước chiếm 10,5% tổng số người có việc làm, thu nhập của các xí nghiệp nhà nước chiếm 13% GNP và đầu tư của các xí nghiệp nhà nước chiếm tới 30,5% tổng đầu tư trong nước. Đồng thời, trong chính sách tài chính, Pháp là một trong những nước đầu tiên xây dựng và thực thi hệ thống thuế trị giá gia tăng (value-added tax-VAT) ngay từ cuối những năm 1960, được xem là hệ thống thuế tiên tiến nhất mà hiện đã có gần 80 nước trên thế giới áp dụng ở các mức độ khác nhau.

5. Chính sách tài chính-tiền tệ trong mô hình "thể chế sở hữu" của Anh

Tính chất đặc thù trong hình thức điều chỉnh kinh tế của chính phủ Anh trong nửa thế kỷ qua kể từ sau chiến tranh thế giới lần thứ II là quá trình quốc hữu hóa và tư nhân hóa

diễn ra liên tục và đan xen lẫn nhau, mang tính chất chính trị rõ rệt, gắn liền với sự thay đổi kế tiếp nhau cầm quyền của Chính phủ Công đảng (chính sách quốc hữu hóa) và Chính phủ Đảng bảo thủ (chính sách tư nhân hóa). Trong hình thái điều chỉnh bằng thể chế sở hữu này, một hệ thống công cụ và giải pháp được áp dụng, nhưng trọng tâm vẫn là chính sách tài chính. Tư hữu hóa thực chất là chuyển cả những lĩnh vực sản xuất và dịch vụ mà đáng ra xã hội đảm nhận sang cho khu vực tư nhân. Ngược lại, công hữu hóa là nhà nước thay tư nhân đầu tư vào một số lĩnh vực, trước hết là cơ sở hạ tầng và các ngành truyền thống, ít lợi nhuận để bảo đảm tính cân đối trong sự phát triển và tăng trưởng kinh tế. Vì vậy, có thể xem đây là một phương thức điều chỉnh kinh tế đặc thù của chính phủ Anh so với các nền kinh tế thị trường khác và góp phần làm phong phú thêm các hình thức can thiệp của nhà nước vào sự hoạt động của kinh tế thị trường hiện đại.

6. Chính sách tài chính tiền tệ trong mô hình "thể chế tham dự" của Italia

Phương thức can thiệp vào nền kinh tế đặc trưng của Italia là sự tham dự của nhà nước vào các công ty kinh doanh cỡ lớn của quốc gia, chủ yếu là dưới hình thức cổ phần khống chế. Chẳng hạn, "Công ty E-Ri" một công ty có sự tham dự của nhà nước, thành lập năm 1939, đứng hàng thứ 11 trong số 50 công ty đứng đầu thế giới (năm 1986), đã nắm giữ gần 90% cổ phần gốc của "Ngân hàng thương mại Italia" và cũng chừng ấy cổ phần của "Ngân hàng Rôma", chiếm tới 99% cổ phần gốc của "Công ty hàng không Italia". Các xí nghiệp có sự tham dự của nhà nước thường phát hành cổ phiếu để huy động một phần vốn. Ngoài ra, chúng còn áp dụng các biện pháp phát hành trái khoán và vay nợ ngắn hạn cũng như trung hạn của nhà nước để huy động vốn.

Với tư cách là người nắm giữ lượng cổ phần khống chế, "Bộ tham dự" của chính phủ trung ương đại diện cho nhà nước trực tiếp cử người lãnh đạo các xí nghiệp và vạch ra phương hướng hoạt động cho từng công ty trực thuộc phù hợp với mục tiêu kinh tế quan trọng theo kế hoạch của chính phủ. Ở Italia, quy mô kinh tế của các xí nghiệp có sự tham dự của chính phủ giữ vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế, với tỷ trọng đầu tư tư bản cố định lên tới trên 50% tổng số vốn đầu tư tư bản cố định của toàn bộ nền kinh tế trong những năm 1970 và 1980. Như vậy, chính sách tài chính-tiền tệ của chính phủ Italia được thực hiện

chủ yếu thông qua hình thức chế độ cổ phần ở những công ty lớn để trực tiếp can thiệp vào hoạt động kinh tế.

7. Chính sách tài chính-tiền tệ trong mô hình "Nhà nước phúc lợi" của Thụy Điển

Một đóng góp khác về hình thức can thiệp và điều chỉnh các hoạt động kinh tế từ phía nhà nước là mô hình "Nhà nước phúc lợi" của Thụy Điển. Tính chất đặc thù của mô hình này biểu hiện ở hệ thống chính sách của nhà nước ưu tiên cho phúc lợi xã hội như y tế, giáo dục, các dịch vụ bảo hiểm và trợ cấp xã hội. Như vậy, chính sách tài chính - tiền tệ của mô hình "Nhà nước phúc lợi" của Thụy Điển là mô hình kích thích tăng trưởng, lấy tiêu dùng dưới hình thức xã hội làm mục tiêu. Quy mô của mức chi tiêu công cộng hàng năm của nhà nước Thụy Điển đạt tới trên 50% GNP của nước này và do vậy, nhà nước cũng tăng cường các biện pháp huy động một bộ phận lớn GNP vào ngân sách nhà nước.

Do lấy phúc lợi xã hội làm mục tiêu điều chỉnh của chính sách kinh tế nên một mặt, khu vực sở hữu nhà nước được chú trọng phát triển. Song mặt khác, nhà nước cũng đã dùng nhiều biện pháp tài chính-tiền tệ để kích thích sự phát triển của khu vực nhà nước tư nhân, đặc biệt là chính sách tài trợ. Sự nâng đỡ tài chính này biểu hiện cụ thể ở các hình thức mà chính phủ trợ cấp cho xí nghiệp trong một số trường hợp bị thua lỗ, trợ cấp cho các xí nghiệp xuất khẩu, các xí nghiệp loại vừa và nhỏ, trợ cấp đặc biệt và trợ cấp chuyên ngành cho các hạng mục và sản phẩm đặc biệt.

Tóm lại, trong điều kiện của nền kinh tế thị trường hiện đại, chính sách tài chính-tiền tệ đã ra đời và được nhà nước sử dụng như một công cụ rất đặc lực trong việc điều chỉnh các hoạt động kinh tế theo những mục tiêu nhất định. Vì mỗi giai đoạn phát triển ở mỗi quốc gia có những mục tiêu kinh tế-xã hội không giống nhau nên các chính sách tài chính-tiền tệ luôn bao hàm trong đó những nét đặc thù, và do vậy, chúng được biểu hiện dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với mỗi một mô hình điều chỉnh kinh tế đặc thù. Điều này góp phần, một mặt, làm phong phú thêm lý luận kinh tế học hiện đại, và mặt khác, cung cấp ngày càng nhiều hơn những bài học kinh nghiệm từ thực tế cho việc nghiên cứu, học hỏi và lựa chọn để xây dựng nền chính sách tài chính tiền tệ phù hợp với những điều kiện cụ thể của các quốc gia, đặc biệt là các quốc gia chậm phát triển, quá độ sang kinh tế thị trường như Việt Nam hiện nay.